

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Ia Grai, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Đỗ Quang H; sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn E, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thùy T; sinh năm 2001; địa chỉ: Làng M, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đỗ Quang H và bà Nguyễn Thị Thùy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Đỗ Quang H và bà Nguyễn Thị Thùy T có 01 con chung là cháu Đỗ Ngọc Linh A, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2021.

Ông Đỗ Quang H và bà Nguyễn Thị Thùy T thỏa thuận thống nhất giao cháu Đỗ Ngọc L Anh cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Đỗ Quang H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 01

hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2025 cho đến khi cháu Đỗ Ngọc L Anh thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Đỗ Quang H và bà Nguyễn Thị Thùy T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Đỗ Quang H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0009789 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông Đỗ Quang H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính